

Số: *512* /TB-ĐHTCQTKD

Hưng Yên, ngày *27* tháng 07 năm 2022

## THÔNG BÁO

### Tuyển sinh đại học chính quy năm 2022

Trường Đại học Tài chính – Quản trị kinh doanh thông báo tuyển sinh đại học chính quy năm 2022, cụ thể như sau:

#### 1. Đối tượng tuyển sinh

- Các thí sinh đã tốt nghiệp THPT và tương đương.
- Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành.

2. Phạm vi tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước.

#### 3. Phương thức tuyển sinh

##### 3.1. Xét tuyển thẳng (mã 301)

Các thí sinh thuộc đối tượng tuyển thẳng theo điều 8 Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

##### 3.2. Xét tuyển dựa theo kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2022 (mã 100)

- *Đối tượng xét tuyển:* Các thí sinh tham dự kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2022, đủ điều kiện tốt nghiệp, có tổng điểm ba môn của tổ hợp bất kỳ trong các tổ hợp xét tuyển theo ngành của Trường đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào (**điểm xét tuyển từ 15 điểm trở lên, bao gồm cả điểm ưu tiên**).

- *Điểm xét tuyển được xác định như sau:*

$$\text{Điểm xét tuyển} = \text{Điểm thi môn 1} + \text{Điểm thi môn 2} + \text{Điểm thi môn 3} + \text{Điểm ưu tiên}$$

Trong đó:

+ Điểm môn 1, Điểm môn 2, Điểm môn 3 là điểm thi tốt nghiệp THPT năm 2022 các môn thuộc tổ hợp đăng ký xét tuyển. Đối với tổ hợp môn thi có môn ngoại ngữ thì phải dự thi môn ngoại ngữ, kể cả trường hợp được miễn thi ngoại ngữ tốt nghiệp THPT. Nhà trường không sử dụng kết quả miễn thi môn ngoại ngữ và không sử dụng điểm thi được bảo lưu trong kỳ thi tốt nghiệp THPT để xét tuyển.

+ Điểm ưu tiên bao gồm ưu tiên khu vực và ưu tiên đối tượng theo quy định của Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục mầm non của Bộ Giáo dục đào tạo áp dụng cho năm tuyển sinh 2022.

- Nguyên tắc xét tuyển:

Xét tuyển từ thí sinh có tổng điểm cao nhất xuống các thí sinh có tổng điểm thấp hơn cho đến khi đủ chỉ tiêu đã xác định.

Trường hợp các thí sinh có tổng điểm xét tuyển bằng nhau đối với các tổ hợp xét tuyển theo môn thi, Trường ưu tiên xét tuyển những thí sinh có điểm thi cao hơn theo thứ tự ưu tiên của từng môn thi như sau: Toán (ưu tiên 1); Ngữ Văn (ưu tiên 2); Tiếng Anh (ưu tiên 3); Vật lý (ưu tiên 4); Hóa học (ưu tiên 5); Lịch sử (ưu tiên 6); Địa lý (ưu tiên 7); Giáo dục công dân (ưu tiên 8).

### 3.3. Xét tuyển theo kết quả học tập THPT hoặc tương đương (mã 200)

- Đối tượng xét tuyển: Các thí sinh tốt nghiệp THPT hoặc người có bằng tốt nghiệp trung cấp và hoàn thành đủ khối lượng kiến thức văn hóa THPT theo quy định của pháp luật được dự tuyển vào các ngành thuộc nhóm ngành nghề đã tốt nghiệp, có tổng điểm ba môn của tổ hợp bất kỳ trong các tổ hợp xét tuyển theo ngành của Trường đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào (**Điểm xét tuyển từ 18 điểm trở lên, bao gồm cả điểm ưu tiên**).

- Điểm xét tuyển được xác định theo từng hình thức như sau:

Thí sinh lựa chọn một trong 03 hình thức sau để đăng ký tổ hợp điểm 03 môn xét tuyển theo kết quả học tập THPT:

(1) **Hình thức 1:** Xét điểm bình quân 3 kỳ THPT (kỳ 1 năm lớp 11, kỳ 2 năm lớp 11 và kỳ 1 năm lớp 12):

$$\text{Điểm xét tuyển} = \text{Điểm bình quân 3 kỳ môn 1} + \text{Điểm bình quân 3 kỳ môn 2} + \text{Điểm bình quân 3 kỳ môn 3} + \text{Điểm ưu tiên}$$

Điểm bình quân 3 kỳ môn 1 = (Điểm học kỳ 1 lớp 11 môn 1 + Điểm học kỳ 2 lớp 11 môn 1 + Điểm học kỳ 1 lớp 12 môn 1)/3.

Điểm bình quân 3 kỳ môn 2 = (Điểm học kỳ 1 lớp 11 môn 2 + Điểm học kỳ 2 lớp 11 môn 2 + Điểm học kỳ 1 lớp 12 môn 2)/3.

Điểm bình quân 3 kỳ môn 3 = (Điểm học kỳ 1 lớp 11 môn 3 + Điểm học kỳ 2 lớp 11 môn 3 + Điểm học kỳ 1 lớp 12 môn 3)/3.

Điểm bình quân 3 kỳ sẽ được làm tròn 2 chữ số thập phân.

(2) **Hình thức 2:** Xét điểm cả năm lớp 12 THPT:

$$\text{Điểm xét tuyển} = \text{Điểm cả năm lớp 12 môn 1} + \text{Điểm cả năm lớp 12 môn 2} + \text{Điểm cả năm lớp 12 môn 3} + \text{Điểm ưu tiên}$$

(3) **Hình thức 3:** Đối với xét kết quả các môn văn hóa THPT (áp dụng đối với các thí sinh tốt nghiệp trình độ trung cấp nhưng chưa có bằng tốt nghiệp THPT):

$$\text{Điểm xét tuyển} = \text{Điểm môn 1} + \text{Điểm môn 2} + \text{Điểm môn 3} + \text{Điểm ưu tiên}$$

Điểm ưu tiên đối với cả 03 (ba) hình thức nêu trên bao gồm ưu tiên khu vực và ưu tiên đối tượng theo quy định của Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục mầm non của Bộ Giáo dục đào tạo áp dụng cho năm tuyển sinh 2022.

- Nguyên tắc xét tuyển:

Xét tuyển từ thí sinh có tổng điểm cao nhất xuống các thí sinh có tổng điểm thấp hơn cho đến khi đủ chỉ tiêu đã xác định. Việc phân bổ chỉ tiêu xét theo hình thức điểm 3 kỳ và điểm cả năm lớp 12 được tính theo tỷ lệ % số hồ sơ nộp theo từng hình thức. Trường hợp thí sinh có tổng điểm xét tuyển bằng nhau, Nhà trường ưu tiên xét tuyển những thí sinh có điểm môn học cao hơn theo thứ tự ưu tiên cụ thể như sau: Toán (ưu tiên 1); Ngữ Văn (ưu tiên 2); Tiếng Anh (ưu tiên 3); Vật lý (ưu tiên 4); Hóa học (ưu tiên 5); Lịch sử (ưu tiên 6); Địa lý (ưu tiên 7); Giáo dục công dân (ưu tiên 8).

#### 4. Ngành đào tạo, tổ hợp xét tuyển và chỉ tiêu tuyển sinh

S T T	Mã ngành	Ngành và chuyên ngành đào tạo	Tổ hợp môn thi THPT quốc gia hoặc môn học dùng xét tuyển	Chỉ tiêu xét tuyển thẳng	Chỉ tiêu xét tuyển theo điểm thi tốt nghiệp THPT	Chỉ tiêu xét tuyển theo kết quả học tập THPT
1	7310101	<b>Kinh tế</b> (Chuyên ngành: Quản lý kinh tế; Kinh tế-Luật)	1. Toán, Vật Lý, Hóa Học (A00) 2. Toán, Vật Lý, Tiếng Anh (A01) 3. Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh (D01) 4. Ngữ Văn, Toán, Địa Lý (C04)	2	8	20
2	7340101	<b>Quản trị kinh doanh</b> (Chuyên ngành: Quản trị doanh nghiệp; Quản trị Marketing; Quản trị kinh doanh du lịch)	1. Toán, Vật Lý, Hóa Học (A00) 2. Toán, Vật Lý, Tiếng Anh (A01) 3. Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh (D01) 4. Ngữ Văn, Toán, Địa Lý (C04)	2	78	130
3	7340120	<b>Kinh doanh quốc tế</b> (Chuyên ngành: Thương mại quốc tế).	1. Toán, Vật Lý, Hóa Học (A00) 2. Toán, Vật Lý, Tiếng Anh (A01) 3. Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh (D01) 4. Văn, Toán, Giáo dục công dân (C14)	2	38	60

S T T	Mã ngành	Ngành và chuyên ngành đào tạo	Tổ hợp môn thi THPT quốc gia hoặc môn học dùng xét tuyển	Chi tiêu xét tuyển thăng	Chi tiêu xét tuyển theo điểm thi tốt nghệ THPT	Chi tiêu xét tuyển theo kết quả học tập THPT
4	7340201	<b>Tài chính-Ngân hàng</b> (Chuyên ngành: Tài chính doanh nghiệp; Thuế; Ngân hàng; Thẩm định giá).	1. Toán, Vật Lý, Hóa Học (A00) 2. Toán, Vật Lý, Tiếng Anh (A01) 3. Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh (D01) 4. Văn, Toán, Giáo dục công dân (C14)	2	68	100
5	7340301	<b>Kế toán</b> (Chuyên ngành: Kế toán công, Kế toán doanh nghiệp, Kế toán tin).	1. Toán, Vật Lý, Hóa Học (A00) 2. Toán, Vật Lý, Tiếng Anh (A01) 3. Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh (D01) 4. Ngữ Văn, Toán, Lịch Sử (C03)	2	188	290
6	7340302	<b>Kiểm toán</b> (Chuyên ngành: Kiểm toán).	1. Toán, Vật Lý, Hóa Học (A00) 2. Toán, Vật Lý, Tiếng Anh (A01) 3. Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh (D01) 4. Ngữ Văn, Toán, Lịch sử (C03)	2	18	30
7	7340405	<b>Hệ thống thông tin quản lý</b> (Chuyên ngành: Công nghệ Thương mại điện tử, Tin học kế toán).	1. Toán, Vật Lý, Hóa Học (A00) 2. Toán, Vật Lý, Tiếng Anh (A01) 3. Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh (D01) 4. Ngữ Văn, Toán, Vật Lý, (C01)	2	8	10
<b>Tổng (1060)</b>				14	406	640

### 5. Chính sách ưu tiên trong tuyển sinh

Trường xét tuyển thẳng vào các ngành đào tạo trình độ đại học hệ chính quy các đối tượng quy định tại Khoản 1, 2 Điều 8 của Quy chế tuyển sinh và có kết quả học tập THPT đáp ứng tiêu chí đảm bảo chất lượng đầu vào quy định.

### 6. Thời gian, hình thức đào tạo

- Hình thức đào tạo: Chính quy
- Tổ chức đào tạo: Đào tạo theo hệ thống tín chỉ, sinh viên tích lũy đủ số tín chỉ, kết quả đạt yêu cầu trở lên sẽ được công nhận tốt nghiệp.
- Thời gian đào tạo: 3,5 đến 4 năm.

## 7. Thời gian, thủ tục xét tuyển

### 7.1. Đối với xét tuyển thẳng

- *Hồ sơ xét tuyển:* Phiếu đăng ký xét tuyển theo mẫu; Bản sao chứng thực học bạ THPT; Bản sao chứng minh thư nhân dân/ Thẻ căn cước công dân; Bản sao chứng thực bằng tốt nghiệp hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp THPT; Bản photo chứng thực giấy tờ minh chứng ưu tiên xét tuyển thẳng.

- *Hình thức nộp hồ sơ:* Thí sinh nộp trực tiếp tại Trường hoặc gửi qua bưu điện về trường theo địa chỉ: Phòng Quản lý đào tạo, thị trấn Như Quỳnh - Văn Lâm - Hưng Yên. Điện thoại: 02213.985.808 - 02213.590.459.

- *Thời gian nộp hồ sơ:* Trước ngày 15/07/2022 (theo dấu của Bưu điện).

### 7.2. Đối với xét tuyển dựa theo kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2022 và Xét tuyển theo kết quả học tập THPT hoặc tương đương

- *Hình thức đăng ký:* Thí sinh sử dụng tài khoản đã được cấp để **đăng ký xét tuyển** theo hình thức **trực tuyến trên Hệ thống hỗ trợ tuyển sinh chung** của Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc trên Công dịch vụ công quốc gia.

- *Thời gian đăng ký:* Theo kế hoạch chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo xét tuyển đại học đợt 1 từ ngày 22/7/2022 đến 17 giờ 00 ngày 20/8/2022.

**8. Lệ phí xét tuyển:** Theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

**9. Học phí:** 362.000 đồng/tín chỉ (Học phí khoảng 6 triệu đồng/học kỳ).

Mọi thông tin theo dõi Cổng thông tin điện tử: <https://ufba.edu.vn> và liên hệ: Phòng Quản lý đào tạo, thị trấn Như Quỳnh - Văn Lâm - Hưng Yên. Điện thoại: 02213.985.808 - 02213.590.459.

Thông báo này thay thế cho thông báo số 469/TB-ĐHTCQTKD ngày 07/7/2022./.

#### **Nơi nhận:**

- HĐTS;
- BGH, CTHĐT;
- Các đơn vị;
- CTTĐT Trường;
- Lưu: VT; QLĐT

**HIỆU TRƯỞNG**  
**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH**

TRƯỜNG  
ĐẠI HỌC  
TÀI CHÍNH QUẢN TRỊ  
KINH DOANH

**TS. Nguyễn Trọng Nghĩa**